

VAI TRÒ CỦA NỮ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

✍ LÊ CAO THẮNG*

Ngày nhận: 10/03/2022

Ngày phản biện: 29/04/2022

Ngày duyệt đăng: 18/05/2022

Tóm tắt: Trong hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) Trường Đại học Công đoàn có sự đóng góp to lớn của nữ giảng viên trong trường. Kết quả của hoạt động NCKH của nữ giảng viên đã góp phần khẳng định vai trò, vị thế của Trường Đại học Công đoàn trong hệ thống giáo dục quốc gia, nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế. Bài viết phân tích sự đóng góp của nữ giảng viên trong hoạt động NCKH của Trường Đại học Công đoàn trong giai đoạn 2016 - 2020 về các hoạt động chủ nhiệm/tham gia đề tài, dự án các cấp, số lượng các công trình công bố trong và ngoài nước; số lượng các sách, giáo trình do nữ giảng viên tham gia biên soạn. Đồng thời phân tích những rào cản và những giải pháp nhằm phát huy vai trò của nữ giảng viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học góp phần vào sự phát triển của Trường Đại học Công đoàn.

Từ khóa: Vai trò; nghiên cứu khoa học; giảng viên nữ; Trường Đại học Công đoàn.

ROLE OF FEMALE LECTURERS IN SCIENTIFIC RESEARCH ACTIVITIES AT TRADE UNION UNIVERSITY

Abstract: At Trade Union University, female lecturers have made great contributions to scientific research activities. The results of scientific research activities of female lecturers have contributed to affirming the role and position of Trade Union University in the national education system, improving training quality and international integration. The article analyzes the contribution of female lecturers in scientific research activities of Trade Union University in the 2016 - 2020 period in terms of leaders or participants in topics, projects at all levels, the number of works published in Vietnam and abroad; number of books and textbooks compiled by female lecturers. This article also analyzes the barriers and solutions to promote the role of female lecturers in scientific research activities contributing to the development of Trade Union University.

Keywords: role; scientific research; female lecturer; Trade Union University.

1. Đặt vấn đề

Trường đại học là nơi đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trình độ đại học, sau đại học, đồng thời là cơ sở NCKH quan trọng. Hoạt động NCKH của trường đại học trực tiếp tham gia vào quá trình nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường. Hai nhiệm vụ chính và quan trọng nhất của trường đại học đó là: giảng dạy và NCKH. Đây là hai hoạt động có mối quan hệ hữu cơ, hai nhiệm vụ cơ bản chiến lược của mỗi nhà trường, trong đó các giảng viên nhà trường tích cực tham gia các hoạt động NCKH, đặc biệt là sự đóng góp của các nữ giảng viên là một trong những biện pháp quan trọng - bắt buộc - cần thiết để hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng khắt khe của xã hội. Trong những năm qua các nữ giảng viên Trường Đại học Công đoàn đã và đang

có vai trò to lớn trong hoạt động NCKH của nhà trường. Tuy nhiên, trong quá trình NCKH nữ giảng viên gặp phải những rào cản khác nhau, do đó, phần nào hạn chế sự tham gia NCKH của họ. Chính vì vậy, cần phải có những giải pháp nâng cao vai trò của các nữ giảng viên trong hoạt động NCKH góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cũng như vị thế của Trường Đại học Công đoàn trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Vai trò của nữ giảng viên Trường Đại học Công Đoàn trong hoạt động nghiên cứu khoa học

2.1. Vai trò của nữ giảng viên trong hoạt động thực hiện đề tài dự án

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, nhà văn hóa lớn đã khẳng định vị trí, vai trò, trách nhiệm của

* Trường Đại học Công đoàn

trí thức, trong đó có nhà khoa học nữ đó là “Trách nhiệm nặng nề và vẻ vang, là làm gương cho dân trong mọi việc”, những người trí thức muốn làm tròn nhiệm vụ phải “khổ cán”, “hạnh cán”, “thực cán” (làm việc hết mình, làm việc chất lượng, làm việc có hiệu quả, có năng suất) [3; tr.153], “trí thức không có bao giờ thừa, chỉ có thiếu tri thức thôi” [3; tr.36].

Trong xu thế hội nhập quốc tế và phát triển hiện nay, nhà khoa học nữ Việt Nam nói chung, nhà khoa học nữ Trường Đại học Công Đoàn nói riêng là những người phụ nữ được tiếp cận và hưởng thụ các quyền và lợi ích chung của Luật Bình đẳng giới 2006, “được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó” (Khoản 3) [6]. Thực tế cho thấy, để được đến trường, được thụ hưởng các quyền học tập, trau dồi kiến thức, chiếm lĩnh nấc thang tri thức và được tôn vinh là nhà khoa học nữ, người phụ nữ phải vượt qua những rào cản, và chính con đường đến với tri thức gian khổ của người phụ nữ là minh chứng quan trọng và trở thành tấm gương cho xã hội nhìn nhận rõ hơn và tạo điều kiện cho phụ nữ có nhiều cơ hội tốt nhất. Đúng như tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là “Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là cuộc cách mạng đưa đến bình đẳng thật sự cho phụ nữ” [2; tr.504]. Làm theo lời Bác, trong thời gian qua, nhận thấy khoa học và công nghệ là một trong tám lĩnh vực của mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới, các nhà khoa học nữ (giảng viên và những người làm công tác NCKH) Trường Đại học Công Đoàn, với vai trò là người truyền tri thức cho sinh viên, học viên, bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, họ còn đóng góp tích cực cho hoạt động nghiên cứu của nhà trường, tham gia bồi dưỡng hướng dẫn sinh viên, học viên, thực hiện NCKH. Đây chính là những người đã góp phần truyền ngọn lửa đam mê, tình yêu và niềm tin về sự nghiệp NCKH rất vinh quang mà cũng nhiều thách thức.

Hiện nay, số lượng nhà khoa học nữ Trường Đại học Công Đoàn tham gia NCKH đã có sự gia tăng (chiếm khoảng 80% tổng số nhân lực NCKH của

trường), số lượng các đề tài, dự án do các nữ giảng viên làm chủ nhiệm/ tham gia năm sau cao hơn năm trước đặc biệt là các đề tài cấp trên cơ sở.

Bảng 1. Số lượng đề tài, dự án do nữ giảng viên làm chủ nhiệm/tham gia giai đoạn 2016 - 2021

Năm học	Đề tài	Tỉ lệ năm sau so với năm trước (%)
Năm học 2016 - 2017	14	
Năm học 2017 - 2018	12	-14.29
Năm học 2018 - 2019	10	-16.67
Năm học 2019 - 2020	15	+50.00
Năm học 2020 - 2021	19	+26.67
Tổng	70	

(Nguồn: Tổng hợp của phòng Quản lý khoa học, 2021)

Kết quả dữ liệu thể hiện số lượng đề tài, dự án do nhà khoa học nữ làm chủ nhiệm trong giai đoạn 2016 - 2021 tổng số là 70 đề tài bao gồm các cấp nhà nước, cấp bộ/cấp tỉnh, cấp cơ sở. Về cơ bản số lượng đề tài cấp cơ sở luôn ổn định trung bình mỗi năm 01 đề tài/bộ phận do đó sự tăng trưởng về đề tài phụ thuộc vào số lượng đề tài cấp trên cơ sở do nhà khoa học nữ làm chủ nhiệm. Trên cơ sở kế hoạch NCKH của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Nhà trường đã chủ động cụ thể hóa và triển khai kế hoạch NCKH cấp cơ sở với một số nội dung cơ bản sau:

- Nghiên cứu ứng dụng vào quá trình dạy và học để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường;
- Nghiên cứu gắn lý thuyết vào thực tiễn trong quá trình dạy và học;
- Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn;
- Nghiên cứu lý luận và thực tiễn quá trình CNH, HĐH đất nước;
- Nghiên cứu những vấn đề kinh tế, chính trị, pháp luật, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh;
- Nghiên cứu về phát triển con người Việt Nam.

Lãnh đạo Nhà trường luôn quan tâm, sát sao tới hoạt động NCKH cấp trên cơ sở. Cán bộ giảng viên, cán bộ công nhân viên nghiên cứu đề tài trên nhiều lĩnh vực khác nhau và luôn hoàn thành đề tài NCKH ở mức đạt trở lên.

Trong 5 năm qua (2015 - 2020), tổng số đề tài NCKH cấp Tổng Liên đoàn, cấp tỉnh thành phố và cấp

Nhà nước được nghiệm thu là 9 đề tài và có 2 đề tài NCKH cấp tỉnh và cấp Tổng Liên đoàn đang được thực hiện [8]. Đặc biệt trong giai đoạn 2019 - 2021 số lượng đề tài cấp trên cơ sở có sự tăng lên nhiều hơn so với những năm trước, điều đó càng chứng tỏ sự đóng góp to lớn của các nhà khoa học nữ trong sự phát triển của Nhà trường.

2.2. Vai trò của nữ giảng viên trong hoạt động công bố các công trình NCKH trên các tạp chí, hội thảo

Trong những năm qua nữ giảng viên là lực lượng nòng cốt trong công bố các công trình NCKH trên các tạp chí, hội thảo trong nước và quốc tế. Số lượng có xu hướng ngày càng nhiều hơn, chất lượng ngày một nâng cao. Các công trình được đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước có uy tín.

Bảng 2. Số lượng bài, in, xuất bản trên tạp chí, hội thảo của nhà khoa học nữ giai đoạn 2016-2021

Năm học	Bài báo	Tỉ lệ năm sau so với năm trước (%)
Năm học 2016 – 2017	61	
Năm học 2017 – 2018	133	+118.03
Năm học 2018 - 2019	107	-19.55
Năm học 2019 – 2020	118	+10.28
Năm học 2020 - 2021	210	+77.97
Tổng	629	

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả, 2021)

Số lượng các công trình nghiên cứu khoa học được công bố trong và ngoài nước đã góp phần nâng cao khẳng định uy tín, tăng thương hiệu trong hệ thống giáo dục quốc dân. Kết quả hoạt động viết bài đăng tạp chí, hội thảo khoa học trong 5 năm gần đây với số bài đăng tạp chí trong nước: 438 bài, số bài đăng tạp chí quốc tế: 70 bài, số bài đăng trên kỷ yếu hội thảo trong nước: 137 bài, số bài đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế: 80 bài [8]. Trong số đó các nhà khoa học nữ đã có 629 bài nghiên cứu đăng trên hội thảo, tạp chí trong và ngoài nước, nhiều bài viết công bố trên các tạp chí có uy tín trên thế giới nằm trong danh mục ISI/SCOPUS. Tỉ lệ số bài năm sau cao hơn năm trước chứng tỏ nữ giảng viên Trường Đại học Công đoàn ngày càng có sự quan tâm hơn nữa cho hoạt động NCKH. Đồng thời thể sự hiệu quả sự quan tâm của Nhà trường thông qua hệ thống chính sách khuyến

khích trong hoạt động NCKH là động lực để nhà khoa học nữ góp sức lực, trí tuệ khẳng định uy tín, chất lượng, thương hiệu của Nhà trường.

2.3. Vai trò của nữ giảng viên trong hoạt động biên soạn sách, giáo trình, tài liệu dạy học

Sách, giáo trình, tài liệu dạy học là công cụ thiết yếu của giảng viên và sinh viên trong đào tạo. Sách, giáo trình, tài liệu dạy học được biên soạn dựa sát theo chương trình chi tiết các môn khoa học chuyên ngành, giúp sinh viên nắm được một cách cơ bản, có hệ thống tri thức môn khoa học, giúp sinh viên nghiên cứu độc lập, tự học để tiếp nhận tri thức môn học một cách đầy đủ hơn, sâu sắc hơn. Sách, giáo trình, tài liệu dạy học giúp giáo viên có cơ sở để biên soạn bài giảng đáp ứng các yêu cầu sư phạm nhằm thực hiện tốt nhất mục tiêu đào tạo. Do vậy hoạt động biên soạn sách, giáo trình, tài liệu dạy học được Nhà trường chú ý khuyến khích giảng viên, trong đó có nữ giảng viên tham gia biên soạn.

Để đảm bảo tính hội nhập và liên kết chương trình đào tạo, Nhà trường khuyến khích các khoa, bộ môn lựa chọn và sử dụng các giáo trình có tính tương thích của các trường đại học lớn trong nước. Bên cạnh đó, Nhà trường khuyến khích hoạt động biên soạn giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo cho các học phần môn học có tính đặc thù (như ngành Quan hệ Lao động và Công đoàn, ngành Bảo hộ lao động) và các học phần môn học chưa có giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo. Trong những năm qua hoạt động nghiên cứu viết sách, giáo trình phục vụ công tác giảng dạy ngày càng có nhiều kết quả với 78 sách, giáo trình của nhà khoa học nữ làm chủ biên đã được nghiệm thu xuất bản. Hoạt động viết sách, giáo trình về cơ bản là sự tăng

Bảng 3. Số lượng sách/giáo trình, tài liệu dạy học do nữ giảng viên làm chủ biên/tham gia biên soạn giai đoạn 2016 - 2021

Năm học	Sách/giáo trình	Tỉ lệ năm sau so với năm trước (%)
Năm học 2016 – 2017	7	
Năm học 2017 – 2018	14	+100.00
Năm học 2018 - 2019	19	+35.71
Năm học 2019 – 2020	18	-5.26
Năm học 2020 - 2021	20	+11.11
Tổng	78	

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả, 2021)

trường đều trong giai đoạn vừa qua. Các sách, giáo trình là tài liệu quan trọng trong công tác giảng dạy tại Trường Đại học Công đoàn để sinh viên học tập và tham khảo, góp phần làm phong phú nguồn tài liệu trong trường, đồng thời cũng là nguồn tài liệu tham khảo cho các đơn vị khác.

Như vậy thực tế đã chứng minh, nhà khoa học nữ tham gia NCKH đã đóng góp thiết thực cho sự nghiệp phát triển của Nhà trường, nâng cao vị thế, uy tín, thương hiệu Trường Đại học Công đoàn trong hệ thống giáo dục quốc dân, trở thành địa chỉ tin cậy của học sinh, sinh viên, học viên trong cả nước đến học tập và nghiên cứu.

3. Đánh giá chung về vai trò của nữ giảng viên Trường Đại học Công Đoàn trong hoạt động nghiên cứu khoa học

3.1. Ưu điểm

Hoạt động NCKH đã được lãnh đạo Nhà trường xác định là một trong những nội dung quan trọng để xây dựng, phát triển Nhà trường do vậy nữ giảng viên đã vượt qua những rào cản, chịu khó tìm tòi, tích lũy kiến thức, tích lũy tài liệu để tham gia hoạt động NCKH.

Số lượng đề tài, dự án do nữ giảng viên làm chủ nhiệm/tham gia với tư cách là thành viên chính ngày càng gia tăng về số lượng. Các đề tài cấp trên cơ sở như đề tài cấp Nhà nước, cấp Tổng Liên đoàn, đề tài cấp Bộ, đề tài cấp tỉnh ngày càng nhiều hơn và nữ giảng viên ngày càng đóng vai trò quan trọng trong các đề tài như là chủ nhiệm, thư ký, thành viên chính thực hiện các công việc của đề tài, dự án.

Trong những năm qua nữ giảng viên là lực lượng nòng cốt quan trọng thúc đẩy hoạt động viết bài đăng tạp chí khoa học và đăng trên kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế với nhiều bài báo đăng trên các tạp chí có uy tín.

Hoạt động biên soạn giáo trình, tài liệu những năm gần đây đã được đẩy mạnh; các giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo đã phục vụ trực tiếp cho việc dạy và học tại trường. Nhiều giáo trình, tài liệu được các nhà khoa học trong và ngoài Trường đánh giá có chất lượng tương đối tốt.

3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù có nhiều thành công trong những năm

qua nhưng hoạt động NCKH của nữ giảng viên còn nhiều hạn chế như:

- Nữ giảng viên đã tham gia thực hiện vào các đề tài/dự án từ cấp Nhà nước đến cấp cơ sở, tuy nhiên chưa có nữ giảng viên là chủ nhiệm đề tài cấp Nhà nước. Bên cạnh đó số lượng đề tài cấp trên cơ sở còn nhiều hạn chế cơ bản là đề tài cấp Tổng Liên đoàn. Các đề tài thuộc cấp Bộ và cấp tỉnh chiếm tỉ lệ nhỏ trong cơ cấu đề tài cấp trên cơ sở. Nữ giảng viên tham gia nghiên cứu chưa mạnh, một số cán bộ, giảng viên chưa nhiệt tình, chưa đầu tư công sức thích đáng cho nghiên cứu khoa học, quá chú trọng đến giảng dạy nên chưa dành thời gian tương xứng cho nghiên cứu khoa học, có đề tài mang tính làm để hoàn thành giờ định mức khoa học cho nên chất lượng không cao. Hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu còn yếu, các đề tài mang tính ứng dụng, chuyển giao công nghệ còn thiếu.

- Sự tham gia của nữ giảng viên trong hoạt động viết giáo trình còn thiếu và còn yếu. Số lượng giáo trình nữ giảng viên tham gia còn khá khiêm tốn so với quy mô một trường đại học. Nhiều giáo trình chất lượng còn chưa cao, công tác xuất bản giáo trình sau khi nghiệm thu gặp nhiều khó khăn.

- Bên cạnh nhiều công trình khoa học có chất lượng tốt, trình bày bài bản, vẫn còn tồn tại một số đề tài chất lượng chưa tốt, nội dung khoa học ít, cấu trúc báo cáo không hợp lý, không đảm bảo yêu cầu. Số lượng các công bố quốc tế đặc biệt là các công bố trên các tạp chí ISI/SCOPUS và các nhà xuất bản lớn còn khá khiêm tốn, tập trung vào một vài cá nhân. Chưa xây dựng được đội ngũ nghiên cứu mạnh để thực hiện các hoạt động nghiên cứu mang tầm cỡ khu vực và quốc tế.

- Các hoạt động hợp tác quốc tế (điều hành hội nghị, hội thảo quốc tế) thiếu vắng sự góp mặt của các nữ giảng viên của Trường Đại học Công đoàn.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là:

- Một số quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trong Trường Đại học Công đoàn trong thời gian qua chưa thúc đẩy vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường đại học. Định mức nghiên cứu khoa học còn khá chung cho các vị trí/vị thế việc làm trong trường, chưa gắn trách

nhệm NCKH đối với từng vị trí/vị thế việc làm cụ thể. Ngân sách dành cho hoạt động NCKH còn hạn chế.

- Số giờ nghiên cứu khoa học vượt định mức không được qui đổi để tính công lao động vượt giờ (nhiều cá nhân vượt từ 1.000 - 2.000 giờ NCKH/năm) mà chỉ lưu chuyển sang năm kế tiếp, do đó dẫn đến tâm lý “vừa đủ” số giờ NCKH/năm trong một số cán bộ giảng viên nói chung và nữ giảng viên nói riêng.

- Nhận thức của một số cán bộ, giảng viên và sinh viên về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học với sự phát triển của nhà trường chưa cao. Vì thế, trên thực tế vẫn còn tồn tại một số kết quả NCKH mang tính đối phó, hàm lượng khoa học không cao.

4. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của nữ giảng viên Trường Đại học Công Đoàn trong hoạt động nghiên cứu khoa học

Để tạo điều kiện cho nữ giảng viên tham gia hoạt động NCKH, được sống với đam mê và cống hiến cho Trường Đại học Công đoàn, tích cực hội nhập quốc tế, cần có những giải pháp như sau:

Một là, nâng cao nhận thức của nữ giảng viên trong hoạt động NCKH thông qua các hoạt động phát động phong trào thi đua tuyên truyền, giáo dục. Cần đổi mới, đa dạng hóa về hình thức thể hiện và nội dung tuyên truyền về phụ nữ làm nghiên cứu khoa học trên nhiều phương diện, môi trường khác nhau như: Phát động phong trào thi đua về NCKH, thực hiện công tác tổng kết NCKH hàng năm, 5 năm nhằm tuyên dương những cá nhân tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH.

Hai là, gắn trách nhiệm với quyền lợi của hoạt động NCKH với từng vị trí/vị thế của cán bộ giảng viên nói chung và của nữ giảng viên nói riêng trong bình xét thi đua hàng năm, bình xét chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ thi đua cấp Tổng Liên đoàn... Quy định phân hạng các tạp chí/hội thảo đối với các nhóm học hàm/học vị/ngạch khác nhau để thúc đẩy nguồn nhân lực có chất lượng cao, nâng cao chất lượng các bài viết trên các tạp chí có uy tín từ đó kiến tạo vị thế của Trường Đại học Công đoàn.

Ba là, xây dựng đội ngũ nghiên cứu mạnh nhằm phát huy trí tuệ tập thể, là hạt nhân tỏa lan tỏa tinh thần NCKH trong trường đại học. Đồng thời tạo điều

kiện cho nhóm nghiên cứu mạnh thực hiện các đề tài trọng điểm. Nhóm nghiên cứu mạnh sẽ có thể hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu khác của Nhà trường khi cần thiết. Xây dựng cơ chế hỗ trợ về đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ nhằm mục đích thương mại hóa các kết quả nghiên cứu.

Bốn là, có chính sách về NCKH ghi nhận những đóng góp khoa học nâng tầm vị thế của Nhà trường cũng như trả công xứng đáng cho vượt định mức giờ NCKH của giảng viên.

5. Kết luận

Nghiên cứu khoa học giúp giảng viên mở rộng được vốn kiến thức của mình và vận dụng những kiến thức lý luận ấy vào trong thực tiễn giảng dạy. Đồng thời nghiên cứu khoa học còn giúp cho người giảng viên có được phong cách và phương pháp làm việc khoa học, đặt các vấn đề trong một khung tác động đa chiều với cách nhìn khách quan, chính xác. Trong hoạt động NCKH của Trường Đại học Công đoàn nữ giảng viên đóng vai trò quan trọng đóng góp vào sự phát triển của sự nghiệp khoa học. Trong thời gian tiếp theo cần nâng cao hơn nữa vai trò của nữ giảng viên trong hoạt động NCKH để làm động lực cho sự phát triển của Trường đại học Công đoàn. □

Tài liệu tham khảo

1. Luận Thủy Dương (2021), *Phát huy vai trò của nữ trí thức Việt Nam trong xu thế phát triển khoa học - công nghệ và hội nhập quốc tế*, Tạp chí Cộng sản. https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/821040/phan-huy-vai-tro-cua-nu-tri-thuc-viet-nam-trong-xu-the-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-va-hoi-nhap-quoc-te.aspx.
2. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 12, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội
3. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 4, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội
4. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 4, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội
5. Trần Kiên (2019), *“Giải pháp tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ”*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước.
6. Luật Bình đẳng giới năm 2006.
7. Phạm Phương (2021), *Những nhà khoa học nữ vì cộng đồng*, <https://nhandan.com.vn/khoahoc-congnghe/nhung-nha-khoa-hoc-nu-vi-cong-dong-642349/>.
8. Trường Đại học Công đoàn (2021), *Báo cáo Tổng kết 5 năm hoạt động khoa học và công nghệ* (2015 - 2020).